

ADO					
発地	着地	ANA便名	コードシェア便名	貨物搭載	備考
HND	CTS	NH4711	HD0011	○	
HND	CTS	NH4715	HD0015	○	
HND	CTS	NH4719	HD0019	○	
HND	CTS	NH4721	HD0021	○	
HND	CTS	NH4723	HD0023	○	
HND	CTS	NH4725	HD0025	○	
HND	CTS	NH4729	HD0029	○	
HND	CTS	NH4731	HD0031	○	
HND	CTS	NH4735	HD0035	○	
HND	CTS	NH4737	HD0037	○	
HND	CTS	NH4739	HD0039	○	
HND	MMB	NH4775	HD0075	○	
HND	MMB	NH4777	HD0077	○	
HND	MMB	NH4779	HD0079	○	
HND	AKJ	NH4781	HD0081	○	
HND	AKJ	NH4783	HD0083	○	
HND	AKJ	NH4787	HD0087	○	
HND	KUH	NH4771	HD0071	○	
HND	KUH	NH4773	HD0073	○	
HND	HKD	NH4757	HD0057	○	
HND	HKD	NH4759	HD0059	○	
CTS	HND	NH4712	HD0012	○	
CTS	HND	NH4714	HD0014	○	
CTS	HND	NH4716	HD0016	○	
CTS	HND	NH4718	HD0018	○	
CTS	HND	NH4720	HD0020	○	
CTS	HND	NH4724	HD0024	○	
CTS	HND	NH4726	HD0026	○	
CTS	HND	NH4728	HD0028	○	
CTS	HND	NH4732	HD0032	○	
CTS	HND	NH4736	HD0036	○	
CTS	HND	NH4738	HD0038	○	
MMB	HND	NH4776	HD0076	○	
MMB	HND	NH4778	HD0078	○	
MMB	HND	NH4780	HD0080	○	
AKJ	HND	NH4782	HD0082	○	
AKJ	HND	NH4784	HD0084	○	
AKJ	HND	NH4788	HD0088	○	
KUH	HND	NH4772	HD0072	○	
KUH	HND	NH4774	HD0074	○	
HKD	HND	NH4758	HD0058	○	
HKD	HND	NH4760	HD0060	○	
NGO	CTS	NH4835	HD0135	○	
NGO	HKD	NH4827	HD0127	○	
CTS	WKJ	NH4841	HD0141	○	
CTS	WKJ	NH4843	HD0143	○	
CTS	MMB	NH4861	HD0161	○	
CTS	MMB	NH4865	HD0165	○	
CTS	MMB	NH4867	HD0167	○	
CTS	SHB	NH4881	HD0181	○	
CTS	SHB	NH4883	HD0183	○	
CTS	SHB	NH4885	HD0185	○	
CTS	KUH	NH4871	HD0171	○	
CTS	KUH	NH4873	HD0173	○	
CTS	KUH	NH4875	HD0175	○	
CTS	HKD	NH4853	HD0153	○	
CTS	HKD	NH4857	HD0157	○	
SDJ	CTS	NH4801	HD0101	○	
SDJ	CTS	NH4807	HD0107	○	
SDJ	CTS	NH4811	HD0111	○	
FUK	CTS	NH4813	HD0113	○	
CTS	NGO	NH4830	HD0130	○	

HKD	NGO	NH4828	HD0128	○	
WKJ	CTS	NH4842	HD0142	○	
WKJ	CTS	NH4844	HD0144	○	
MMB	CTS	NH4862	HD0162	○	
MMB	CTS	NH4866	HD0166	○	
MMB	CTS	NH4868	HD0168	○	
SHB	CTS	NH4882	HD0182	○	
SHB	CTS	NH4884	HD0184	○	
SHB	CTS	NH4886	HD0186	○	
KUH	CTS	NH4872	HD0172	○	
KUH	CTS	NH4874	HD0174	○	
KUH	CTS	NH4876	HD0176	○	
HKD	CTS	NH4857	HD0157	○	
HKD	CTS	NH4858	HD0158	○	
CTS	SDJ	NH4800	HD0100	○	
CTS	SDJ	NH4806	HD0106	○	
CTS	SDJ	NH4810	HD0110	○	
CTS	FUK	NH4812	HD0112	○	

SFJ	搭載可能な危険物貨物の情報の詳細はこちらから				
-----	--	--	--	--	--

発地	着地	便名	コードシェア便名	貨物搭載	備考
HND	FUK	NH3841	MQ0041	○	
HND	FUK	NH3847	MQ0047	○	
HND	FUK	NH3849	MQ0049	○	
HND	FUK	NH3851	MQ0051	○	
HND	FUK	NH3853	MQ0053	○	
HND	FUK	NH3855	MQ0055	○	
HND	UBJ	NH3811	MQ0011	○	
NGO	FUK	NH3859	MQ0059	○	
NGO	FUK	NH3861	MQ0061	○	W25 運航なし
NGO	FUK	NH3863	MQ0063	○	
NGO	FUK	NH3865	MQ0065	○	W25 運航なし
NGO	FUK	NH3867	MQ0067	○	W25 運航なし
NGO	FUK	NH3869	MQ0069	○	
HND	KKJ	NH3873	MQ0073	○	
HND	KKJ	NH3875	MQ0075	○	
HND	KKJ	NH3877	MQ0077	○	
HND	KKJ	NH3881	MQ0081	○	
HND	KKJ	NH3883	MQ0083	○	
HND	KKJ	NH3885	MQ0085	○	
HND	KKJ	NH3887	MQ0087	○	
HND	KKJ	NH3889	MQ0089	○	
HND	KKJ	NH3891	MQ0091	○	
HND	KKJ	NH3893	MQ0093	○	
HND	KKJ	NH3895	MQ0095	○	
FUK	HND	NH3840	MQ0040	○	
FUK	HND	NH3846	MQ0046	○	
FUK	HND	NH3848	MQ0048	○	
FUK	HND	NH3850	MQ0050	○	
FUK	HND	NH3852	MQ0052	○	
FUK	HND	NH3854	MQ0054	○	
UBJ	HND	NH3812	MQ0012	○	
UBJ	HND	NH3814	MQ0014	○	
UBJ	HND	NH3816	MQ0016	○	
FUK	NGO	NH3858	MQ0058	○	
FUK	NGO	NH3860	MQ0060	○	W25 運航なし
FUK	NGO	NH3862	MQ0062	○	W25 運航なし
FUK	NGO	NH3864	MQ0064	○	
FUK	NGO	NH3866	MQ0066	○	W25 運航なし
FUK	NGO	NH3868	MQ0068	○	
KKJ	HND	NH3870	MQ0070	○	
KKJ	HND	NH3872	MQ0072	○	
KKJ	HND	NH3874	MQ0074	○	
KKJ	HND	NH3876	MQ0076	○	

KKJ	HND	NH3878	MQ0078	○	
KKJ	HND	NH3880	MQ0080	○	
KKJ	HND	NH3882	MQ0082	○	
KKJ	HND	NH3886	MQ0086	○	
KKJ	HND	NH3888	MQ0088	○	
KKJ	HND	NH3890	MQ0090	○	
KKJ	HND	NH3892	MQ0092	○	
SNA					
発地	着地	便名	コードシェア便名	貨物搭載	備考
FUK	OKA	NH2501	6J0101	○	
HND	KMJ	NH2411	6J0011	○	
HND	OKA	NH2421	6J0021	○	
HND	OKA	NH2423	6J0023	○	
HND	OKA	NH2425	6J0025	○	
HND	KMI	NH2451	6J0051	○	
HND	KMI	NH2455	6J0055	○	
HND	KMI	NH2457	6J0057	○	
HND	KMI	NH2459	6J0059	○	
HND	KMI	NH2461	6J0061	○	
HND	KMI	NH2465	6J0065	○	
ISG	OKA	NH2444	6J0044	○	
ISG	OKA	NH2450	6J0050	○	
KMI	HND	NH2452	6J0052	○	
KMI	HND	NH2456	6J0056	○	
KMI	HND	NH2458	6J0058	○	
KMI	HND	NH2460	6J0060	○	
KMI	HND	NH2462	6J0062	○	
KMI	HND	NH2464	6J0064	○	
KMI	OKA	NH2467	6J0067	○	
KMI	NGO	NH2510	6J0110	○	
KMJ	HND	NH2420	6J0020	○	
KOJ	OKA	NH2483	6J0083	○	
KOJ	OKA	NH2485	6J0085	○	
KOJ	NGO	NH2516	6J0116	○	
KOJ	NGO	NH2518	6J0118	○	
NGO	KMI	NH2507	6J0107	○	
NGO	KOJ	NH2515	6J0115	○	
NGO	KOJ	NH2517	6J0117	○	
NGO	OKA	NH2521	6J0121	○	
NGS	HND	NH2436	6J0036	○	
OKA	ISG	NH2443	6J0043	○	
OKA	ISG	NH2449	6J0049	○	
OKA	KMI	NH2468	6J0068	○	
OKA	KOJ	NH2484	6J0084	○	
OKA	KOJ	NH2486	6J0086	○	
OKA	FUK	NH2502	6J0102	○	
OKA	NGO	NH2522	6J0122	○	
ORC					
発地	着地	便名	コードシェア便名	貨物	備考
NGO	FUK	NH4655	OC0055	○	
NGO	AXT	NH4685	OC0085	○	
NGO	AXT	NH4687	OC0087	○	
NGO	KMI	NH4689	OC0089	○	
KMQ	FUK	NH4645	OC0045	○	
FUK	KMQ	NH4646	OC0046	○	
KMQ	FUK	NH4647	OC0047	○	
KMQ	FUK	NH4649	OC0049	○	
FUK	TSJ	NH4679	OC0079	○	
FUK	TSJ	NH4681	OC0081	○	
FUK	TSJ	NH4645	OC0045	○	W25運航なし

FUK	TSJ	NH4683	OC0083	○	W25運航なし
FUK	FUJ	NH4693	OC0093	○	
FUK	FUJ	NH4695	OC0095	○	
FUK	FUJ	NH4697	OC0097	○	
FUK	FUJ	NH4699	OC0099	○	
FUK	KMI	NH4659	OC0059	○	
FUK	KMI	NH4663	OC0063	○	
FUK	KMI	NH4665	OC0065	○	W25運航なし
FUK	KMI	NH4667	OC0067	○	
FUK	KMI	NH4669	OC0069	○	
FUK	KMI	NH4671	OC0071	○	
FUK	NGO	NH4656	OC0056	○	
AXT	NGO	NH4686	OC0086	○	
AXT	NGO	NH4688	OC0088	○	
KMI	NGO	NH4690	OC0090	○	
FUK	KMQ	NH4648	OC0048	○	
FUK	KMQ	NH4650	OC0050	○	
TSJ	FUK	NH4680	OC0080	○	
TSJ	FUK	NH4646	OC0046	○	W25運航なし
TSJ	FUK	NH4682	OC0082	○	W25運航なし
TSJ	FUK	NH4684	OC0084	○	
FUJ	FUK	NH4692	OC0092	○	
FUJ	FUK	NH4694	OC0094	○	
FUJ	FUK	NH4696	OC0096	○	
FUJ	FUK	NH4698	OC0098	○	
KMI	FUK	NH4660	OC0060	○	
KMI	FUK	NH4664	OC0064	○	
KMI	FUK	NH4666	OC0066	○	W25運航なし
KMI	FUK	NH4668	OC0068	○	
KMI	FUK	NH4670	OC0070	○	
KMI	FUK	NH4672	OC0072	○	
IBX					
IBEXエアラインズは、貨物搭載のコードシェアは行っておりません。					